

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

MÔN: KẾT QUẢ THI LẦN 2 - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023
(Các môn Văn Hóa Phổ Thông - Hệ 2,5 năm)
KHÓA 14

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm TBM Lần 1			Điểm TBM Lần 2			Điểm TB TK	Kết quả	MÔN THI	
					HS1	HS2			Thi	TB Môn	KQ1	Thi	TB Môn	KQ2				
							4,0											6,0
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	2213360133	Nguyễn Hoàng Nhật	Hào	10/05/2006	02MK14C1	7,0	8,0	7,7		1,5	4,0	Thi lại	7,5	7,6	Đạt	7,6	Đạt	Toán 11
2	1213360032	Trần Phương	Hằng	19/01/2006	01KT14C1	7,0	6,0	6,3		3,0	4,3	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 12
3	2213360061	Đinh Tiến	Hoàng	12/12/2002	02DH14C1	5,0	7,0	6,3		3,0	4,3	Thi lại	7,5	7,0	Đạt	7,0	Đạt	Toán 11
4	1193360102	Trần Đức	Huy	26/01/2004	01TM12C1	6,0	6,0	6,0		4,0	4,8	Thi lại	5	5,4	Đạt	5,4	Đạt	Văn 10
5	2213240199	Trần Phạm Tuấn	Kiệt	13/10/2005	02MK14C1	5,0	7,0	6,3		0,0	2,5	Thi lại	4,5	5,2	Đạt	5,2	Đạt	Toán 11
6	2213240199	Trần Phạm Tuấn	Kiệt	13/10/2005	02MK14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	4,5	5,2	Đạt	5,2	Đạt	Hóa 12
7	1213360091	Nguyễn Thị Kim	Khánh	25/08/2006	01KT14C1	7,0	6,0	6,3		3,0	4,3	Thi lại	4	4,9	Học Lại	4,9	Học Lại	Văn 12
8	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	7,0	6,0	6,3		3,0	4,3	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 12
9	1213360021	Lê Thị Hồng	Loan	09/12/2006	01KT14C1	6,0	7,0	6,7		0,0	2,7	Thi lại	5	5,7	Đạt	5,7	Đạt	Văn 11
10	1193360131	Chế Thị Thanh	Loan	14/07/2002	01DD12C1	6,0	6,0	6,0		0,0	2,4	Thi lại	5	5,4	Đạt	5,4	Đạt	Văn 11
11	1213360150	Nguyễn Hoàng	Minh	04/09/2006	01TM14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	6	6,1	Đạt	6,1	Đạt	Văn 11
12	2213360109	Trương Ngọc Kim	Ngân	27/11/2006	02DH14C1	6,0	8,0	7,3		2,0	4,1	Thi lại	7,5	7,4	Đạt	7,4	Đạt	Toán 11
13	2213360243	Võ Thị Thanh	Ngân	20/10/2006	02DH14C1	6,0	8,0	7,3		2,0	4,1	Thi lại	6,5	6,8	Đạt	6,8	Đạt	Toán 11
14	2213360094	Trần Phương Bảo	Ngọc	23/02/2006	02MK14C1	10,0	8,0	8,7		1,0	4,1	Thi lại	6,5	7,4	Đạt	7,4	Đạt	Toán 11
15	1213360058	Lê Trung	Nguyễn	14/01/2005	01DS14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 12

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm TBM Lần 1			Điểm TBM Lần 2			Điểm TB TK	Kết quả	MÔN THI	
					HS1	HS2			Thi	TB Môn	KQ1	Thi	TB Môn	KQ2				
							4,0											6,0
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	1213360058	Lê Trung	Nguyễn	14/01/2005	01DS14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 10
17	2213360288	Nguyễn Ngọc	Nhi	13/7/2006	02DH14C1	6,0	8,0	7,3		3,0	4,7	Thi lại	7,5	7,4	Đạt	7,4	Đạt	Toán 11
18	1213360121	Phạm Minh	Phúc	19/03/2006	01TM14C1	6,0	6,0	6,0		4,0	4,8	Thi lại	4	4,8	Học Lại	4,8	Học Lại	Văn 10
19	2213360226	Huỳnh Nguyễn Minh	Quân	30/10/2005	02DN14C1	10,0	9,0	9,3		0,0	3,7	Thi lại	5	6,7	Đạt	6,7	Đạt	Toán 11
20	2213360377	Thái Bửu	Quốc	13/4/2005	02MK14C1	6,0	8,0	7,3		2,0	4,1	Thi lại	4,5	5,6	Đạt	5,6	Đạt	Toán 11
21	1203360032	Thái Thị Thủy	Tiên	01/10/2005	01DS14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 12
22	1213360015	Trần Nhật	Tiến	13/08/2005	01TM14C1	6,0	6,0	6,0		4,0	4,8	Thi lại	5	5,4	Đạt	5,4	Đạt	Văn 12
23	1213360079	Trần Minh	Tiến	24/08/2006	01TM14C1	6,0	6,0	6,0		3,0	4,2	Thi lại	4	4,8	Học Lại	4,8	Học Lại	Văn 11
24	1213360079	Trần Minh	Tiến	24/08/2006	01TM14C1	7,0	6,0	6,3		4,0	4,9	Thi lại	5	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Văn 10
25	2213360223	Trần Ngọc Bảo	Trân	27/01/2005	02MK14C1	10,0	7,0	8,0		0,0	3,2	Thi lại	3,8	5,5	Đạt	5,5	Đạt	Toán 10
26	2213360104	Võ Trần Thanh	Trúc	16/04/2006	02MK14C1	6,0	6,0	6,0		3,3	4,4	Thi lại	4,5	5,1	Đạt	5,1	Đạt	Hóa 12

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 03 tháng 6 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO